ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023

Thực hiện Công văn số 636/LĐTBXH-TE ngày 28/02/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả nội dung của các quyết định, chương trình, đề án về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh. Tạo sự quan tâm, phát huy vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội đối với công tác trẻ em.

2. Yêu cầu

a) Cụ thể hóa các nội dung, đề ra các giải pháp thực hiện các quyết định, chương trình, đề án về công tác trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, đơn vị đảm bảo việc chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung, quy định trong các quyết định, chương trình, đề án về công tác trẻ em; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai thiết thực, hiệu quả công tác trẻ em.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội; nâng cao trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng về công tác trẻ em

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em[1].

1.1.1. Tổ chức sơ kết giữa kỳ kết quả thực hiện các chương trình, đề án, mô hình về công tác trẻ em giai đoạn 2021-2023: Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 06-

---

[1] Luật trẻ em năm 2016, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các chương trình, kế hoạch, dự án về trẻ em giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 11/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

CT/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; sơ kết đánh giá giữa kỳ các Kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 gồm: Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2023

1.1.2. Tổ chức đánh giá giữa kỳ Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn giai đoạn 2021 – 2025

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan

c) Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2023.

1.1.3. Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2023

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động của Tháng hành động vì trẻ em với chủ đề: **"Chung tay giảm thiểu tổn hại trẻ em"** kịp thời, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ phát động "Tháng hành động vì trẻ em" cấp tỉnh tại huyện Đô Lương; thời gian thực hiện dự kiến tuần 4 tháng 5 năm 2023.

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Thông tư số 28/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Tháng hành động vì trẻ em chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em năm 2023.

1.1.4. Tổ chức Tết Trung thu năm 2023 cho trẻ em

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND huyện Nghĩa Đàn tổ chức điểm Tết Trung thu cấp tỉnh tại huyện Nghĩa Đàn; tổ chức điểm Tết Trung thu tại Trung tâm giáo dục dạy nghề người khuyết tật. Thời gian thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2023 đến ngày 29/9/2023.

1.2. Đa dạng hóa các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về trẻ em, các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ,

giáo dục trẻ em. Nghiên cứu xuất bản các ấn phẩm truyền thông, chú trọng các sản phẩm tuyên truyền trên môi trường mạng; tăng thời lượng phát sóng, các chuyên trang, chuyên mục về công tác trẻ em.

Tổ chức truyền thông, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức đến các cấp ủy, chính quyền, tổ chức, đơn vị, cộng đồng khối, xóm, thôn, bản. Tập trung hướng tới nhóm trẻ em, học sinh và các thầy, cô giáo ở các cấp học, bậc học và đặc biệt là các bậc cha, mẹ, các thành viên trong gia đình và người trực tiếp chăm sóc trẻ. Thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, đường dây nóng bảo vệ trẻ em của tỉnh 1800.599.963 tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư và trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan; các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài phát thanh – truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

1.3. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại các huyện có nhiều nguy cơ xảy ra các vụ việc liên quan đến trẻ em: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quỳ Châu và Quế Phong.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quỳ Châu và Quế Phong.

2. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị

2.1. Về Mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; hướng dẫn về việc đảm bảo an toàn, cách chăm sóc, thực hiện cách ly, theo dõi, điều trị và phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, gia đình, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.2. Về mục tiêu giáo dục trẻ em

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến lớp; giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là

trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; chủ động, linh hoạt sử dụng nhiều giải pháp, hình thức tổ chức dạy và học, đảm bảo phòng chống dịch bệnh để hoàn thành tốt chương trình năm học 2022 - 2023. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục học sinh; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, tài năng của trẻ em; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.3. Mục tiêu về bảo vệ trẻ em

2.3.1. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, tăng cường các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh *(theo phân công tại Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/1/2021 của UBND tỉnh);*

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND các huyện Hưng Nguyên và Anh Sơn triển khai, xây dựng mô hình "Phòng chống xâm hại trẻ em" tại đại bàn huyện.

2.3.2. Thực hiện tốt các chính sách về chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp và vận động nguồn lực xã hội để ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn *(theo phân công tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh).*

2.3.3. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là đuối nước trẻ em; tăng đầu tư kinh phí cho công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em ở địa phương *(theo phân công tại Kế hoạch số 625/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch liên ngành số 5838/KHLN về phòng chống đuối nước trẻ em ngày 28/12/2022 giữa các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá, thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội nông dân tỉnh; Tỉnh đoàn).*

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND thị xã Hoàng Mai và huyện Nam Đàn triển khai, xây dựng mô hình "Phòng chống đuối nước trẻ em" tại đại bàn huyện và thị.

2.3.4. Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em; không để xảy ra việc sử dụng trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật *(theo phân công tại Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh).*

Từ mục 2.3.1 đến 2.3.4

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.3.5. Thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào, trong đó quan tâm đến đối tượng thanh thiếu niên từ đủ 10 tuổi trở lên, cả nam và nữ ở vùng dân tộc thiểu số xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống *(theo phân công tại Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025").*

a) Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.6. Thực hiện tốt công tác nuôi con nuôi; trợ giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý; đảm bảo cho trẻ em được trợ giúp pháp lý miễn phí, được thông báo đầy đủ về quyền được trợ giúp pháp lý .

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.7. Tăng cường hoạt động quản lý trên mạng Internet, các mạng xã hội có nội dung liên quan đến trẻ em. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.8. Triển khai, duy trì, nhân rộng các mô hình đã được hỗ trợ từ nguồn lực trung ương, nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; tập trung các mô hình: phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại; cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; mô hình phòng chống đuối nước cho trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác trẻ em cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cha mẹ và trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan, các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài phát thanh – truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.4. Mục tiêu về văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

2.4.1. Tiếp tục quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, có phương thức phù hợp với trẻ em trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao; Tỉnh đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.4.2. Ưu tiên bố trí quỹ đất, nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển các công trình văn hóa thể thao cho trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Có kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023.

2.5. Mục tiêu về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em

2.5.1. Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện mô hình phát triển toàn diện trẻ em; dịch vụ bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 4-5/2023

2.5.2 Tổ chức Diễn đàn trẻ em:

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh, dự kiến trong tháng 7/2023.

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động của Diễn đàn trẻ em trên địa bàn tỉnh kịp thời, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Thông tư số 29/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Diễn đàn trẻ em chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động Diễn đàn trẻ em với chủ đề: **"Trẻ em tham gia xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em",**

c) Phối hợp với UBND huyện Diễn Châu và Làng trẻ em SOS Vinh triển khai thực hiện mô hình "Diễn đàn trẻ em cấp huyện" tại huyện Diễn Châu và Làng trẻ em SOS Vinh.

2.5.3. Lồng ghép xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, chú trọng thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành liên quan, các địa phương, cộng đồng, gia đình.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

2.5.4. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em; xây dựng và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

b) Đơn vị phối hợp: Các cấp bộ đoàn, các cơ sở giáo dục, các tổ chức, gia đình và địa phương có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ tháng 10/2023

2.5.5. Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em: định kỳ hàng tháng tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em, tổng hợp, theo dõi, giám sát việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về các ý kiến, kiến nghị; chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động Câu lạc bộ tư vấn, trợ giúp trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức 01 Diễn đàn gặp gỡ giữa trẻ em với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các ban, ngành; phối hợp giám sát việc thực hiện Luật Trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Tỉnh Đoàn.

b) Đơn vị phối hợp: Các huyện, thành, thị Đoàn; các Sở, ngành liên quan, các địa phương.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND tại huyện Yên Thành triển khai thực hiện mô hình "Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em" tại huyện.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trẻ em gắn với thực hiện công tác BVCS và GDTE trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

3.1. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về trẻ em; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép vấn đề nghèo trẻ em trong chính sách tiếp cận giảm nghèo đa chiều; xây dựng các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các công trình phục vụ chăm sóc trẻ em, góp phần thực hiện hiệu quả công tác trẻ em (*theo phân công tại Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 1/4/2021 về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 -2030 tỉnh Nghệ An)*

a) Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội cấp tỉnh; UBND các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

3.2. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

Thực hiện Đề án "Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023".

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 02/2023

3.3. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết; khen thưởng, kỷ luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em

3.3.1. Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Quỳ Hợp.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: UBND huyện Quỳ Hợp

c) Thời gian thực hiện: Quý 02/2023

- Các huyện, thành phố, thị xã còn lại tự tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

(Thực hiện theo công văn số 926/UBND-VX ngày 16/2/2023 của UBND tỉnh)

3.3.2. Tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất về thực hiện công tác trẻ em, đặc biệt phòng chống đuối nước trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành, thị.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân và các địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ tháng 5/2023 - tháng 11/2023.

3.3.3. Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo việc thực hiện quyền trẻ em; đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát các cấp; các tổ chức đoàn thể liên quan các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Theo thời điểm của các vụ việc, vấn đề

3.3.4. Tiếp tục thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo quy định.

a) Đơn vị chủ trì: UBND các cấp huyện, xã

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức liên quan.

3.3.5. Triển khai các biện pháp phòng ngừa tội phạm và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về trẻ em theo quy định.

- Phối hợp các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bảo vệ trẻ em, góp phần phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm xâm hại trẻ em.

- Tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm liên quan đến trẻ em bị xâm hại. Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, TAND các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ và xác định một số vụ án điểm để tập trung điều tra, truy tố, xét xử nghiêm, phục vụ phòng ngừa, răn đe tội phạm xâm hại trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Công an, viện kiểm sát nhân dân, Tòa các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Theo các vụ việc, vấn đề.

3.3.6. Thực hiện các báo cáo

* Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2023

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, các địa phương, cá nhân có liên quan.

* Triển khai thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em; chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp, đặc biệt cấp xã, phường tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở theo quy trình hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2513/LĐTBXH-TTTT ngày 14/7/2022; Báo cáo bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em năm 2023.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 01/2024.

4. Củng cố bộ máy, kiện toàn, phát huy hệ thống tổ chức, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở.

4.1. Tham mưu bố trí đội ngũ các bộ làm công tác trẻ em cấp xã.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ; UBND các cấp;

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

4.2. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Mở rộng, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên tham gia mạng lưới xã hội bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Rà soát, đánh giá kết quả công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực trẻ em trong gia đình, trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là đuối nước, tai nạn giao thông; hỗ trợ và chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

4.3. Xây dựng các chương trình, kế hoạch liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

4.4. Thực hiện có hiệu quả phong trào: "Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em" gắn tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh trong cuộc vận động "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đến từng địa bàn dân cư; các phong trào của các tổ chức đoàn thể; các hoạt động của các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị với mục tiêu xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

a) Đơn vị chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài phát thanh – truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp

ngân sách hiện hành; từ nguồn huy động, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Phân công tổ chức thực hiện

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch công tác trẻ em năm 2023, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại các văn bản *(đã nêu cụ thể tại phần Nội dung và giải pháp thực hiện ở trên)* chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác trẻ em năm 2023.

2.3. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng nội dung truyền thông, giáo dục về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trẻ em trong tình hình mới; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp phối hợp triển khai, thực hiện Kế hoạch.

3. Chế độ báo cáo:

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác trẻ em, định kỳ 6 tháng (ngày 10 tháng 5), báo cáo năm (ngày 30 tháng 10) gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

(Có đề cương báo cáo và các phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 kèm theo Kế hoạch).

Nơi nhận:
- Bộ Lao động – TB & XH; } (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh; } (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh; } (B/c);
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (H, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

TÊN ĐƠN VỊ .....

.....

Số :...../

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác trẻ em (6 tháng đầu năm, 1 năm năm 2023) và phương hướng nhiệm vụ (6 tháng cuối năm 2023/năm 2024)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM 6 tháng đầu năm, 1 năm năm 2023)

I. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em

1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác trẻ em của ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trẻ em; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp

2.1 Đối tượng tuyên truyền:

2.2 Nội dung tuyên truyền:

2.3 Hình thức tuyên truyền:

2.4 Kết quả tác động của công tác truyền thông

3. Công tác phối hợp liên ngành trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

4. Các hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể các cấp tại địa phương/cơ quan/.đơn vị

a) Cấp tỉnh:

b) Cấp huyện

c) Cấp xã

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

3.1. Công tác bảo vệ trẻ em

a) Về phòng chống xâm hại, bạo lực, mua bán trẻ em

b) Về trẻ em vi phạm pháp luật và phạm tội:

c) Về vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

d) Về phòng ngừa trẻ em lao động trái pháp luật

đ) Phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em (PCTNTTTE):

e) Về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn

3.2. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em

3.3. Công tác giáo dục trẻ em

3.4. Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em

3. 5. Trẻ em tham gia vào các vấn đề trẻ em

* Nội dung báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được UBND cấp huyện, xã phê duyệt *(là kết quả cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các chương trình/ đề án/ kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030)*

4. Nguồn lực của ngân sách Nhà nước và nguồn lực vận động xã hội thực hiện công tác BVCSGD trẻ em

- Ngân sách cấp tỉnh
- Ngân sách cấp huyện

- Ngân sách cấp xã
- Nguồn vận động

(Phần số liệu theo các phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 đính kèm)

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tin báo về việc thực hiện các quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề trẻ em.

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến trẻ em.
- Hình thức tiến hành.
- Kết quả đạt được.

II. Đánh giá kết quả đạt được

1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm trước liền kề
2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế *(quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành, tác động khách quan...)*
4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế *(Nêu rõ nội dung các giải pháp)*

III. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với Trung ương
2. Đối với cấp tỉnh
3. Đối với cấp huyện

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM (6 tháng cuối năm 2023/năm 2024)

1. Mục tiêu chung
2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể
3. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện
4. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

Phụ lục 1

TÊN ĐƠN VỊ .....

TỔNG HỢP CÔNG TÁC THAM MƯU, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC TRẺ EM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ HIỆU, NGÀY THÁNG, NỘI DUNG	TỔNG SỐ
	Tổng cộng		
I	**CẤP TỈNH**		
1	Tỉnh ủy		
2	Hội đồng nhân dân tỉnh		
3	Ủy ban nhân dân tỉnh		
II	**CẤP SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**		
1	Sở Lao động, TB&XH		
2	Sở Tư pháp		
3	.....		
III	**CẤP HUYỆN**		
1	Huyện ủy		
2	Hội đồng nhân dân huyện		
3	Ủy ban nhân dân huyện		
IV	**CẤP XÃ**		
1	Đảng ủy xã		
2	Hội đồng nhân dân xã		
3	Ủy ban nhân dân xã		

TÊN ĐƠN VỊ.....

Phụ lục 2

TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TRẺ EM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2022	KH thực hiện năm 2023	Kết quả thực hiện năm 2023	Đánh giá kết quả thực hiện Năm 2023			Kế hoạch thực hiện Năm 2024	Ghi chú
						Đạt KH	Không đạt KH	Vượt KH		
1	Phóng sự	Phóng sự								
2	Tin(bài)	Tin								
3	Phát sóng trên hệ thống thanh	Lần								
4	Số buổi truyền thông trực tiếp	Buổi								
5	Tờ rơi, sách mỏng	Tờ								
6	Băng rôn, khẩu hiệu	Cái								
7	Xây dựng cơ sở, vật chất (bể bơi). *Trong đó:*	Cái								
7,1	*Bể bơi kiên cố*	*Cái*								
7,2	*Bể bơi thông minh*	*Cái*								
8	Số điểm tại sông, ao, hồ được cải tạo để dạy bơi cho trẻ em	Điểm								
9	Cắm biển báo	Cái								
10	Cấp phát thiết bị cứu sinh	Cái								
11	Dạy bơi cho trẻ em									
11,1	Các lớp dạy bơi cho trẻ em	Số lớp								
11,2	Số trẻ em được học bơi	Lượt trẻ em								
12	Xây dựng các mô hình liên quan đến công tác BVCSTE	Số mô hình								
12,1	*Số mô hình*	*Số mô hình*								
12,2	*Số người trực tiếp tham gia thực hiện mô hình (Ban Chỉ đạo, Ban chủ nhiệm CLB các cấp....)*	*Người*								
13	Hoạt động khác (nếu có)									

TÊN ĐƠN VI.....

Phụ lục 3

TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘNG BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN CHO TRẺ EM VÀ ĐỘI NGŨ LÀM CÔNG TÁC TRẺ EM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

THỜI GIAN	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN	Số lớp	Số lượt người tham gia, trong đó		Kinh phí (1000đ)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
			Nam	Nữ			
Tổng cộng							

TÊN ĐƠN VỊ.....

Phụ lục 4

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

Đơn vị tính : 1000đ

Thứ tự	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Kết quả thực hiện năm 2023	Đánh giá kết quả Năm 2023			Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
					Đạt KH (%)	*Không đạt KH (%)*	*Vượt KH (%)*		
1	**Tổng Ngân sách dành cho công tác trẻ em**								
1,1	***Nguồn do NSTW phân bổ về , trong đó:***								
a	Nguồn thực hiện chính sách BTXH cho trẻ em								
b	Nguồn các Chương trình, KH, đề án liên quan trực tiếp đến trẻ em								
c	Nguồn QBTTE Việt Nam								
1,2	***Nguồn do Ngân sách tỉnh bố trí , trong đó:***								
a	Nguồn thực hiện chính sách BTXH cho trẻ em								
b	Nguồn các Chương trình, KH, đề án liên quan trực tiếp đến trẻ em								
c	Nguồn QBTTE tỉnh								
1,3	***Nguồn do Ngân sách huyện bố trí, trong đó:***								
a	Nguồn thực hiện chính sách BTXH cho trẻ em								
b	Nguồn các Chương trình, KH, đề án liên quan trực tiếp đến trẻ em								
1,4	***Nguồn do Ngân sách xã bố trí, trong đó:***								

Thứ tự	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm	Kế hoạch thực hiện	Kết quả thực hiện năm	Đánh giá kết quả Năm 2023			Kế hoạch năm	Ghi chú
a	Nguồn thực hiện chính sách BTXH cho trẻ em								
b	Nguồn các Chương trình, KH, đề án liên quan trực tiếp đến trẻ em								
2	**Nguồn vận động xã hội**								
2,1	***Cấp tỉnh***								
a	Trong nước								
b	Ngoài nước *(Bao gồm các Tổ chức Quốc tế)*								
2,2	***Cấp huyện***								
a	Trong nước								
b	Ngoài nước *(Bao gồm các Tổ chức Quốc tế)*								
2,3	***Cấp xã***								
a	Trong nước								
b	Ngoài nước *(Bao gồm các Tổ chức Quốc tế)*								
2,4	***Khác***								
3	**Mức phụ cấp cho cộng tác viên thôn, xóm, bản, làng**								
Tổng cộng									

TÊN ĐƠN VỊ.....

Phụ lục 5

TỔ CHỨC BỘ MÁY TRẺ EM CÁC CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

Thứ tự	Cấp quản lý	Số lượng người làm công tác BVCSTE (người)								Mô hình tổ chức (chi cục, phòng)	Tổ chức liên ngành (Ban BVCSTE)		
		Chuyên trách		Kiêm nhiệm		Mạng lưới cộng tác viên trẻ em		Tổng số			Có (số lượng)		Không
		Nam	*Nữ*	*Nam*	*Nữ*	*Nam*	*Nữ*	*Nam*	*Nữ*		*Nam*	*Nữ*	
1	Cấp tỉnh												
2	Cấp huyện												
3	Cấp xã												
Tổng cộng													

TÊN ĐƠN VỊ.....

Phụ lục 6

SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ DÂN SỐ TRẺ EM VÀ TÌNH HÌNH TRẺ EM NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
I	**Dân số trẻ em**				
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%			
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người			
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%			
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người			BHXH
	Trong đó:				
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người			Y tế
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người			Cục Thống kê
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%			
II	**Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**				
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:					
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê
1,1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc	Người			
1,2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	Người			
1,3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích	Người			
1,4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi	Người			
2	Trẻ em bị bỏ rơi	Người			
2,1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	Người			
2,2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
3	Trẻ em không nơi nương tựa	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Công An
3,1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật	Người			
3,2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	Người			
3,3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Người			
3,4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật	Người			
3,5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	Người			
3,6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Người			
3,7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em	Người			
3,8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	Người			
3,9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Người			
3,1	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Người			
3,11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em	Người			
3,12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật	Người			
3,13	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người thân thích	Người			
3,14	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người không thân thích	Người			
3,15	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE	Người			
4	Trẻ em khuyết tật	Người			
4,1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng	Người			
4,2	Trẻ em khuyết tật nặng	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
4,3	Trẻ em khuyết tật nhẹ	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế
4,4	Các dạng tật	Người			
	-Trẻ em khuyết tật vận động	Người			
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói	Người			
	-Trẻ em khuyết tật nhìn	Người			
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần	Người			
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ	Người			
	-Trẻ em khuyết tật khác	Người			
	+ Trong đó: Trẻ em tự kỷ	Người			
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS	Người			
5,1	Sống với cha mẹ, người thân thích	Người			
5,2	Được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích	Người			
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Công An
6,1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Người			
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Người			
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Người			
6,2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp	Người			
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Người			
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Người			
6,3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	Người			
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	Người			
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo	Người			
7	Trẻ em nghiện ma túy	Người			
7,1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
7,2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng	Người			
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục - đào tạo
8,1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc	Người			
8,2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc có người chăm sóc	Người			
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	Người			Công an- Văn hóa
10	Trẻ em bị bóc lột	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Công An, VKSND, TAND
10,1	Trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động	Người			
10,2	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm	Người			
10,3	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch tình dục	Người			
10,4	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác	Người			
10,5	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật	Người			
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Người			
11,1	Trẻ em bị hiếp dâm	Người			
11,2	Trẻ em bị cưỡng dâm	Người			
11,3	Trẻ em bị giao cấu	Người			
11,4	Trẻ em bị dâm ô	Người			
11,5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức	Người			
12	Trẻ em bị mua bán	Người			
12,1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ hoặc người thân thích	Người			
12,2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế
13,1	Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Người			
13,2	Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày	Người			
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Công an, Bộ đội biên phòng
14,1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người			
14,2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam không có người chăm sóc	Người			
14,3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam.	Người			
III	**Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt**	Người			
Nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:		Người			
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội,
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo	Người			
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS)	Người			Giáo dục và đào tạo
3	Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Công an
4	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)	Người			
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình đang trong thời gian chấp hành xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự)	Người			
6	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ đi làm ăn xa (trẻ em phải sống xa cả cha và mẹ liên tục từ 6 tháng trở lên)	Người			Lao động - Thương binh và Xã hội,
7	Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ	Người			
IV	**Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khác**	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh khác chia theo các loại sau:		Người			
1	Trẻ em bị bắt cóc, chiếm đoạt, đánh tráo	Người			LĐ,CA, VKS,TA
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích	Người			
2.1	Số trẻ em bị tai nạn thương tích	Người			
2,2	Số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Người			
	Trong đó: + Số trẻ em tử vong do đuối nước	Người			
	+ Số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người			LĐ,CA, YT,GTVT

TÊN ĐƠN VỊ.....

Phụ lục 7

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

(Kèm theo Báo cáo số ..... của .....)

Các mục tiêu, chỉ tiêu		ĐVT	Kế hoạch thực hiện Năm 2023	Kết quả thực hiện Năm 2023	Kế hoạch thực hiện Năm 2024	Đánh giá kết quả thực			Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện
						Không đạt KH	*Đạt KH*	*Vượt KH*	
Mục tiêu 1	**Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng cho trẻ em**								
Chỉ tiêu 1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em/ tổng số xã (P,TT)	Xã (P,TT)							Lao động - Thương binh và Xã hội
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%							
Chỉ tiêu 2	Số trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện/ số trẻ em 8 tuổi	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội
	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện/ số trẻ em 8 tuổi	%							
Chỉ tiêu 3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	0%							Y tế
Chỉ tiêu 4	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	0%							Y tế
Chỉ tiêu 5	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	0%							Y tế
Chỉ tiêu 6	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi	%							Y tế

Chỉ tiêu 7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	%							Y tế
Chỉ tiêu 8	Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn	%							Y tế
Chỉ tiêu 9	Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì thành thị	%							Y tế
Chỉ tiêu 10	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%							Y tế
Chỉ tiêu 11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%							Y tế
Chỉ tiêu 12	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con/ tổng số bà mẹ nhiễm HIV	%							Y tế
Chỉ tiêu 13	Phấn đấu cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp lý/ số cơ sở	%							Giáo dục và đào tạo
Mục tiêu 2	**Về bảo vệ trẻ em**								
Chỉ tiêu 14	Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội
	Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em	%							
Chỉ tiêu 15	Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp/ số trẻ em có HCĐB	Trẻ em							Lao động - Thương

Chỉ tiêu 15	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp/ số trẻ em có HCĐB	%							binh và Xã hội
Chỉ tiêu 16	Số trẻ em bị xâm hại/ tổng số trẻ em								Công an
	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại / tổng số trẻ em	%							
Chỉ tiêu 17	Số lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội
	Giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi	%							
Chỉ tiêu 18	Số trẻ em bị TNTT / tổng số trẻ em	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội; GT-VT, VH-TT, GD-ĐT, Y tế,
	Giảm tỷ suất trẻ em bị TNTT / tổng số trẻ em	‰							
Chỉ tiêu 19	Số trẻ em bị tử vong do TNTT /tổng số trẻ em	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội; GT-VT, VH-TT, GD-ĐT, Y tế, NN&PTNT Công
	Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do TNTT /tổng số trẻ em	‰							
Chỉ tiêu 20	Số trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	Trẻ em							Lao động - Thương binh và Xã hội; GT-VT, VH-TT, GD-ĐT, Y tế, NN&PTNT Công an, các tổ chức
	Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	%							
	21.1 Số người tảo hôn, trong đó:	Trẻ em							Ban dân tộc và
	Nữ	Trẻ em							

Chỉ tiêu 21	Nam	Trẻ em							Ban dân tộc và Ngành Văn hóa thể thao
	21.2 Số cặp tảo hôn	Cặp							
	21.3 Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn								
Chỉ tiêu 22	Số trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh/ số trẻ em dưới 5 tuổi	Trẻ em							Ngành Tư pháp
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh/ số trẻ em dưới 5 tuổi	%							
Mục tiêu 3	**Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em**								
Chỉ tiêu 23	Số trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội/ số trẻ em dưới 5 tuổi	Trẻ em							Giáo dục và Đào tạo
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội/ số trẻ em dưới 5 tuổi	%							
Chỉ tiêu 24	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%							Giáo dục và Đào tạo
Chỉ tiêu 25	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%							Giáo dục và Đào tạo
Chỉ tiêu 26	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở	%							Giáo dục và Đào tạo
Chỉ tiêu 27	Số trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở/Tổng số trẻ em cấp Trung học cơ sở	Trẻ em							Giáo dục và Đào tạo
	Giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở	%							

Chỉ tiêu 28	Số trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em/ tổng số trường	Trường học							Giáo dục và Đào tạo
	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em/ tổng số trường	%							
Chỉ tiêu 29	Số trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật/ tổng số trường	Trường học							Giáo dục và Đào tạo
	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật/ tổng số trường	%							
Chỉ tiêu 30	Số trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hoà nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	Trẻ em							Giáo dục và Đào tạo
	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hoà nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	%							
Chỉ tiêu 31	Số xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em/tổng số xã, P,TT	xã, P,TT							Ngành VH-TT
	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%							
Mục tiêu 4	**Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em**								

Chỉ tiêu 32	Số trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp/ số trẻ em 7 tuổi	Trẻ em							Lao đông - TBXH; Sở Giáo dục, Tỉnh đoàn
	Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp/ số trẻ em 7 tuổi	%							
Chỉ tiêu 33	Số trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em/ Số trẻ em	Trẻ em							Lao đông - TBXH; Sở Giáo dục, Tỉnh đoàn
	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em/ Số trẻ em	%							
Chỉ tiêu 34	Số trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ/ số trẻ em 11 tuổi	Trẻ em							Lao đông - TBXH; Sở Giáo dục, Tỉnh đoàn
	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ/ số trẻ em 11 tuổi	%							